

Bản án số: 79/2024/HS-PT
Ngày: 09-5-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Võ Kế Nghiệp**

Các Thẩm phán: **Ông Võ Minh Triều,**

Bà Nguyễn Thị Kim Hương,

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Ngọc Linh** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:

Bà Đỗ Thị Tuyết Nhung – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2024/TLPT-HS ngày 01 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo Hồ Lập Đ, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 169/2023/HS-ST ngày 27/12/2023 của Tòa án nhân dân TP. Q, tỉnh K.

Bị cáo có kháng cáo:

Bị cáo Hồ Lập Đ, sinh năm 1995 tại tỉnh K; Nơi cư trú: Tổ 1, khu phố 10, phường DD, thành phố Quốc, tỉnh K; Nghề nghiệp: Nhân viên nhà hàng; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch Việt Nam; Con ông Hồ Văn V và bà Phạm Thị Cẩm H; Vợ là Nguyễn Ngọc T. Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/8/2023 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Bùi Hào T – VP Luật sư Bùi T thuộc đoàn Luật sư tỉnh K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 01/8/2023, Võ Chí M, Hồ Lập Đ, Lâm Thị Ngọc H, Lê Doãn Đ, Lê Quang Đ, Lâm Hải N và Nguyễn Ngọc T sau khi uống bia xong, cùng rủ nhau đến quán karaoke “HAPPY”, địa chỉ số 92 đường 30/4, phường DĐ, thành phố P tỉnh K để hát karaoke, tất cả đồng ý. Khi đến quán “HAPPY” tất cả đi vào phòng số 304 hát karaoke. Đến khoảng 30 phút sau thì M rủ Lập Đ cùng nhau hùn tiền mua ma túy để sử dụng, M sẽ là người đi mua ma túy, Lập Đ đồng ý. Lúc này, Lập Đ đưa cho M số tiền 1.800.000 đồng, M hùn số tiền 1.200.000 đồng, tổng cộng là 3.000.000 đồng để mua ma túy. Sau đó, M gọi điện thoại cho người đàn ông tên H (chưa rõ nhân thân) hỏi mua ma túy loại Ketamine với giá 3.000.000 đồng và hẹn giao ma túy trước khu vực quán “HAPPY”, H đồng ý. Khoảng 20 phút sau, H gọi M kêu đi lấy ma túy và trả tiền cho H. Sau khi mua ma túy, M mang vào phòng số 304 đổ ma túy vào 01 cái đĩa sứ (cái đĩa đựng thức ăn có sẵn trong phòng) rồi M, Lập Đ, H, Doãn Đ, Đ, N và T cùng sử dụng ma túy. Đến khoảng 00 giờ 20 phút ngày 02/8/2023, Công an thành phố P kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, thu giữ 01 cái đĩa sứ, 02 bịch nylon có rãnh gài viền màu đỏ, bên trong rỗng, có 01 bịch nylon phần dưới góc túi nửa bị rách, tất cả được niêm phong. Đến ngày 10/8/2023, Hồ Lập Đ và Võ Chí M bị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố P khởi tố, tạm giam để điều tra.

Tại bản kết luận giám định số 831/KL-KTHS ngày 09/8/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh K kết luận:

- Gói 01:

+ Ít bột màu trắng chứa trong 01 bịch nylon màu trắng có rãnh gài viền màu đỏ, kích thước khoảng 03cm x 3,5cm, được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Ketamine. Không đủ xác định khối lượng.

+ Bên trong 01 bịch nylon màu trắng có rãnh gài viền màu đỏ, kích thước khoảng 03cm x 04cm và 01 vỏ điều thuốc lá hiệu Hero không có chứa gì.

- Gói 02: Chất bột màu trắng chứa trên 01 (một) đĩa sứ, hình tròn màu trắng được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Ketamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,0485 gam.

Ketamine là chất ma túy nằm trong danh mục III. STT 35, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 bịch nylon màu trắng có rãnh gài viền màu đỏ, kích thước khoảng 3cm x 3,5cm, bên trong bịch nylon rỗng; 01 bịch nylon màu trắng có rãnh gài viền màu đỏ, kích thước khoảng 3cm x 4cm, bên trong bịch nylon rỗng, phần dưới góc túi nửa bị

rách; 01 vỏ điều thuốc lá nhãn hiệu Hero, đã qua sử dụng (gói 01);

- 01 cái đĩa bằng sứ, hình tròn màu trắng, có đường kính 26 cm, đã niêm phong (gói 02);

- 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 2.000 đồng, đã qua sử dụng;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone Pro màu vàng đồng, số IMEI1: 3532322108094857, IMEI2: 353232105338224, đã qua sử dụng (thu giữ của Hồ Lập Đ);

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh, số seri: 357705107164835 đã qua sử dụng (thu giữ của Hồ Lập Đ);

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13, màu hồng IMEI1: 356858908569131, IMEI2: 356858908508717, đã qua sử dụng (thu giữ của Lâm Hải N);

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax màu tím, IMEI1: 355216225746463, IMEI2: 355216225786121, đã qua sử dụng (thu giữ của Nguyễn Ngọc T);

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 màu đen, IMEI1: 355015322471631. IMEI2: 3550015322157750, đã qua sử dụng (thu giữ của Võ Chí M);

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax, màu xanh rêu, IMEI1: 353324656368179, IMEI2: 353324656162457, đã qua sử dụng (thu giữ của Lâm Thị Ngọc H);

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đỏ, đã qua sử dụng (thu giữ của Lê Doãn Đ);

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh, IMEI1: 351389227144153/01, IMEI2: 353682487144155/01, đã qua sử dụng (thu giữ của Lê Quang Đ).

*** Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 169/2023/HS-ST ngày 27/12/2023 của Tòa án nhân dân TP. P, tỉnh K đã quyết định:**

Căn cứ Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố: Bị cáo Hồ Lập Đ phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

Xử phạt: Bị cáo Hồ Lập Đ 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 02/8/2023.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí, biện pháp tư pháp và báo quyền kháng cáo theo hạn luật định.

* **Sau khi xét xử sơ thẩm**, ngày 29/12/2023 bị cáo Hồ Lập Đ có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

* **Tại phiên tòa phúc thẩm:**

- Bị cáo thừa nhận Bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo Điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự là đúng tội và giữ nguyên kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh K giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo Điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. Xét kháng cáo của bị cáo thấy rằng, cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo và xử phạt bị cáo mức án như đã tuyên là phù hợp. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Xét đơn kháng cáo của bị cáo về nội dung, quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo đã đúng quy định tại các Điều 331, 332 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quyết định của bản án sơ thẩm:

Vào khoảng 00 giờ 20 phút ngày 02/8/2023, tại phòng số 304 quán Karaoke “HAPPY”, địa chỉ: Số 92 đường 30/4, khu phố 1, phường DĐ, TP. P, tỉnh K, Võ Chí M và Hồ Lập Đ đã có hành vi sử dụng ma túy cho bản thân và tổ chức cho nhiều người cùng sử dụng trái phép chất ma túy bao gồm Lâm Thị Ngọc H, Lê Doãn Đ, Lê Quang Đ, Lâm Hải N và Nguyễn Ngọc T thì bị Công an thành phố P phát hiện bắt quả tang và thu giữ số ma túy; Kết luận giám định số ma túy thu giữ được trên đĩa sứ còn lại là Ketamine, có khối lượng 0,0485 gam (*Ketamine là chất ma túy nằm trong danh mục III. STT 35, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ*).

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung là “đối với 02 người trở lên” theo Điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn

cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo:

Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Xét thấy giữa các bị cáo không có sự bàn bạc từ trước, bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức, trực tiếp hùn tiền 1.800.000 đồng với bị cáo Võ Chí M để mua ma túy tổ chức cho các đối tượng khác cùng sử dụng. Hành vi phạm tội của bị cáo gây ảnh hưởng nghiêm trọng về thể chất, tinh thần của thế hệ trẻ, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, làm mất ổn định trật tự xã hội, là nguyên nhân phát sinh tội phạm và lan rộng tệ nạn xã hội.

[4] Ý kiến Luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng, bị cáo phạm tội với vai trò bị động, cha mẹ nghèo, có vợ mới cưới, bị cáo thành khẩn khai báo, tại phiên tòa Luật sư có cung cấp thêm tình tiết bị cáo có cậu ruột là Liệt sĩ, ông nội bị cáo là Tổ trưởng Tổ nhân dân tự quản số 17, ấp HA, xã MT, huyện CT, tỉnh K, do đó đề nghị cấp phúc thẩm áp dụng khoản 2 Điều 54 giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo,

[5] Xét kháng cáo của bị cáo và ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo cấp phúc thẩm xét thấy: Cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ phạm tội và vai trò của bị cáo trong vụ án, áp dụng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, tại phiên tòa bị cáo có thêm tình tiết mới có cậu ruột là Liệt sĩ, ông nội bị cáo là Tổ trưởng Tổ nhân dân tự quản số 17, ấp HA, xã MT, huyện CT, tỉnh K, do đó có thể áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo quy định tại khoản 2, Điều 51, BLHS. Tuy nhiên cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 07 năm tù là đầu khung hình phạt, phù hợp và tương xứng hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt có thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2, Điều 51 nhưng không đủ căn cứ để áp dụng khoản 2 Điều 54 BLHS như đề nghị của người bào chữa để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, do đó kháng cáo của bị cáo và ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo không có cơ sở chấp nhận.

[6] Xét quan điểm của Kiểm sát viên: Đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí phúc thẩm là 200.000 đồng.

[8] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hồ Lập Đ.

- Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 169/2023/HS-ST ngày 27/12/2023 của Tòa án nhân dân TP. P, tỉnh K.

2. Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Hồ Lập Đ 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 02/8/2023).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

4. Các quyết định khác của Bản án số: 169/2023/HS-ST ngày 27/12/2023 của Tòa án nhân dân TP. P, tỉnh K, không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1);
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Cơ quan điều tra huyện (1)
- VKSND huyện (1)
- TAND; THA huyện (1)
- CC THADS huyện (1)
- Bị cáo (1);
- Lưu (7).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)
Võ Kế Nghiệp